TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 15/2018/HNGĐ-ST Ngày: 13-11-2018 V/v tranh chấp: "Ly hôn và quyền nuôi con chung".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Thanh Tùng;

- Ông Nguyễn Công Lý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Dương Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 145/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp *"Ly hôn và quyền nuôi con chung"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vương Minh B, sinh năm 1987 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp số 8, thị trấn Hưng L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

Luật sư Lưu Trí D – Văn phòng Luật sư Nhựt V – Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

Địa chỉ: Đường Lê Hồng P, khóm A, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Chị Danh Thị Thu A, sinh năm 1992 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp số 8, thị trấn Hưng L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 24/09/2018 (BL 01) cũng như quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Vương Minh B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Danh Thị Thu A đăng ký kết hôn ngày 01/12/2014 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Hưng L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng. Thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc, nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2017 đến nay và không quan tâm chăm sóc nhau.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung, tên Vương Minh K, sinh ngày 13/01/2017 hiện đang sống với chị A. Sau khi ly hôn anh đồng ý giao con cho chị A nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành, đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/10/2018 của Tòa án (BL 23) cũng như quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn chị Danh Thị Thu A trình bày:

Chị thống nhất với lời trình bày của anh B về quan hệ hôn nhân, cũng như về con chung, tài sản chung và nợ chung như anh B trình bày là đúng. Thời gian đầu của hôn nhân vợ chồng sống hạnh phúc nhưng kể từ tháng 10 năm 2017 anh B bắt đầu lạnh nhạt với vợ con, thường xuyên bỏ nhà đi, không rõ đi đâu. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 11 năm 2017 đến nay. Do vẫn còn thương chồng nên chị yêu cầu được hàn gắn để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Nếu anh B cương quyết ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và đồng ý mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng mà anh B đề nghị. Tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Luật sư Lưu Trí D trình bày:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho anh B được ly hôn với chị A do cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc đã đến mức trầm trọng. Về con chung đề nghị giao con cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của anh B về cấp dưỡng nuôi con mức cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu xem xét.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định chính xác quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng pháp luật; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử cho anh B được ly hôn với chị A vì cuộc sống không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; giao cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng; không xem xét, giải quyết về tài sản và nợ chung do không có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh B yêu cầu ly hôn với chị A và giải quyết quyền nuôi con chung. Quan hệ tranh chấp nêu trên được pháp luật điều chỉnh tại các Điều 51, 56, 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ trích lục kết hôn thể hiện ngày 01/12/2014 anh B và chị A có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Hưng L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, cả hai đều khai nhận kết hôn trên cơ sở tự nguyện, do vậy hôn nhân này là hợp pháp.

Lời trình bày của các đương sự thể hiện, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, năm 2017 thì có bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh B bắt đầu lạnh nhạt với vợ con, thường xuyên bỏ nhà đi, anh B cho rằng không còn tình thương đối với chị A, hôn nhân không hạnh phúc nên đã ly thân từ tháng 11 năm 2017 đến nay. Chị A cũng thống nhất thời gian ly thân như anh B trình bày. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị yêu cầu được hàn gắn để vợ chồng đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình do chị vẫn còn thương yêu anh B.

Tòa án hòa giải đoàn tụ nhiều lần, đã động viên hàn gắn nhưng không thành vì anh B cương quyết ly hôn do không còn hạnh phúc và không muốn tiếp tục chung sống với chị A. Mặt khác, thời gian vợ chồng ly thân từ tháng 11 năm 2017 đến nay đã gần một năm, người nào chỉ biết bổn phận của người đó, không còn quan tâm, chăm sóc nhau, không làm tròn nghĩa vụ của vợ chồng.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh B và chị A đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội

đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh B, còn chị A xin hàn gắn không đủ cơ sở.

[3] Về con chung: Tên Vương Minh K, sinh ngày 13/01/2017 hiện sống với chị A. Tại phiên tòa anh B đồng ý giao con cho chị A nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi. Chị A đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng con chung và đồng ý mức cấp dưỡng mà anh B đề nghị. Tòa án ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa anh B và chị A, giao cháu K cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng. Anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung: Anh B và chị A tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Anh B và chị A thống nhất trình bày vợ chồng không có nợ chung và không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[6] Toàn bộ đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị là có căn cứ pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Anh B là người yêu cầu ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

[9] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a Khoản 5, điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Vương Minh B được ly hôn với chị Danh Thị Thu A.

2. Về quyền nuôi con: Giao cho chị Danh Thị Thu A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Vương Minh K, sinh ngày 13/01/2017 đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Vương Minh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu K mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày xét xử sơ thẩm. Địa điểm cấp dưỡng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng. Anh B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. Án phí sơ thẩm: Anh Vương Minh B phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0003335 ngày 24/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, anh B phải tiếp tục nộp thêm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. (Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi Cục THADS Thạnh Trị;
- UBNDTT Hưng Lợi;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Nam